TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U M T** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2022/HS-ST
Ngày 15 tháng 9 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Hoàng Vũ**

2. Ông **Danh Si Phal**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Tú Nguyên**. Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Tôn Minh Nhật** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Danh Vũ L, sinh năm 1996;

Nơi sinh: huyện V Th, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp M, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc Khơme; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Danh Đ, sinh năm 1974 và bà Trương Thị Hòa B, sinh năm 1975;

Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Danh Vũ L:* Bà Dương Thị Tình - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang cử.

* *Bị hại:* Vũ Minh N, sinh năm 1982 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại N*: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1986 (vợ của bị hại N) vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/01/2022, Danh Vũ L điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 68C-127.56 (xe do Nguyễn Văn T làm chủ sở hữu) chở gừng đi từ ấp M, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đến huyện V Th, tỉnh Kiên Giang để giao. Sau khi giao gừng xong, Danh Vũ L điều khiển xe ô tô quay về. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Danh Vũ L điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 68C-127.56 đến đỗ sát lề phải theo chiều lưu thông trên đoạn đường thuộc ấp M, xã M T, trục trước bên phải xe cách lề phải 08cm, trục sau bên phải xe cách lề phải 02cm. Sau khi đỗ xe, L không có tín hiệu cảnh báo cho người điều khiển phương tiện khác biết. Sau đó, L xuống xe đi ăn cơm và sinh hoạt cá nhân. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, L lên xe ô tô mang biển kiểm soát 68C-127.56 nằm bên ghế phụ xe để ngủ. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, Vũ Minh N (sinh năm 1982, cư trú: ấp M, xã M T, huyện U M T, Kiên Giang) điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-169.63 lưu thông trên tuyến lộ theo hướng từ Kênh 9 về Kênh 10, đã đâm vào phía sau đuôi ô tô tải mang biển kiểm soát 68C-127.56 đang đỗ bên làn đường cùng chiều theo chiều đi của Vũ Minh N. Hậu quả làm Vũ Minh N bị chấn thương nặng và được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị, đến ngày 15/01/2022 thì Vũ Minh N tử vong.

* Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số: 64/KL-KTHS ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Vũ Minh N như sau:

"V. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính

- Sây sát, rách da nham nhở và bầm tụ máu trên trán đến đầu trong mày phải.

- Bầm tím hốc mắt hai bên.

- Tụ máu dưới da đầu vùng trán.

- Khuyết xương sọ vùng trán.

- Tụ máu dưới màng nhện vùng trán.

- Dập não vùng trán.

- Bệnh án Ngoại khoa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang:

+ Kết quả xét nghiệm cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán: Dập, tụ máu, tụ khí, kèm xuất huyết não thùy trán hai bên. Nứt lõm sọ trán hai bên, nhiều mảnh xương rời. Vỡ thành trước sau, xoang trán hai bên, gãy xương hàm phải, tụ dịch đa xoang. Phù nề phần mềm vùng mặt – trán – thái dương hai bên.

+ Kết quả xét nghiệm sinh hóa máu: Nồng độ rượu trong máu 182.73mg/100ml máu.

2. Nguyên nhân chết: Do chấn thương sọ não trên người có nồng độ cồn trong máu với hàm lượng 182.73mg/100ml.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe tải, màu xanh, mang biển kiểm soát 68C-127.56.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 68L1-169.63.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số 890168052800, mang tên Danh Vũ L.

Xử lý vật chứng:

Ngày 11/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trả lại các vật chứng gồm: 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe tải, màu xanh, mang biển kiểm soát 68C-127.56 và 01 (một) chếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 68L1-169.63 cho chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSUMT ngày 11/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh Vũ L về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Danh Vũ L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Danh Vũ L từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp:

Ngày 11/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trả lại các vật chứng gồm: 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe tải, màu xanh, mang biển kiểm soát 68C-127.56 và 01 (một) chếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 68L1-169.63 cho chủ sở hữu.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Danh Vũ L: 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số 890168052800.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Danh Vũ L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện bị hại Vũ Minh N là bà Nguyễn Thị V với số tiền là 75.000.000 đồng và đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa:

Trợ giúp viên Dương Thị Tình ý kiến bào chữa cho bị cáo Vũ L: Thống nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động người liên quan bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, cho bị cáo một mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Vũ L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện gia đình bị hại N là Nguyễn Thị V có ý kiến: Trách nhiệm dân sự bà Nguyễn Thị V đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả với số tiền là 75.000.000 đồng và bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 20 giờ ngày 13/01/2022, Danh Vũ L đỗ xe ô tô mang biển kiểm soát 68C-127.56 trên đoạn đường thuộc ấp M, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, nhưng không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết, xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết, vi phạm điểm a, d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ năm 2008, dẫn đến hậu quả làm xe mô tô do Vũ Minh N điều khiển lưu thông đâm trúng vào xe ô tô mang biển kiểm soát 68C-127.56 khiến Vũ Minh N chết do chấn thương sọ não.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung biên bản hiện trường phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 64/KL-KTHS ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, đủ cơ sở kết luận bị cáo Danh Vũ L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo L dừng đỗ (đậu) xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-127.56 lúc đêm tối 22 giờ 50 phút nhưng không có tín hiệu báo cho người tham gia giao thông biết, dẫn đến bị hại Vũ Minh N điều khiển xe đụng vào phần sau xe bị cáo đậu hậu quả bị hại tử vong. Hành

vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của bị hại, ảnh hưởng đến tình cảm, tinh thần, tạo nên sự mất mát không gì bù đắp được đối với gia đình bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi vô ý.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 75.000.000đ; Bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, đại diện bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, mới phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nghĩ nên phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là hợp lý.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về việc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như đã nêu là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo L: Thống nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động người liện quan bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị của người bào chữa là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo L xin Hội đồng xét xử cho bị cáo một mức án nhẹ nhất. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử

Trả lại cho bị cáo Danh Vũ L: 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số 890168052800, tên Danh Vũ L do Sở giao thông thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/3/2016.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 20/QĐ-VKSUMT ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Danh Vũ L đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện bị hại Vũ Minh N là bà Nguyễn Thị V là vợ bị hại N với số tiền là 75.000.000 đồng. Đại diện bị hại bà Nguyễn Thị V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Danh Vũ L phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Danh Vũ L 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Minh Thuận, huyện U M T tỉnh Kiên Giang, giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử

Trả lại cho bị cáo Danh Vũ L: 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số 890168052800, tên Danh Vũ L do Sở giao thông thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/3/2016.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 20/QĐ-VKSUMT ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

4. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Danh Vũ L đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện bị hại Vũ Minh N là bà Nguyễn Thị V (là vợ bị hại N) với số tiền là 75.000.000 đồng. Đại diện bị hại là bà Nguyễn Thị V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Danh Vũ L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện gia đình bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận (niêm yết) Bản án.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hánh án dân sự".*

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Lợi

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện U M T;*
- *Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;*
- *Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;*
- *Trại tạm giam;*
- *Sở tư pháp;*
- *Bị cáo;*
- *Đại diện hợp pháp của bị hại;*
- *Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;*
- *Lưu.*